TỔNG CT MÁY ĐL VÀ MÁY NN VN - CTCP
NHÀ MÁY Ô TÔ VEAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 202 /QĐ-VM

Thanh Hoá, ngày 14 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự toán hạng mục Máy hàn laser

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY Ô TÔ VEAM

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội: Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-HĐQT ngày 02/04/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động chi nhánh Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP - Nhà máy ô tô VEAM;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 26/03/2026 của Hội đồng quản trị VEAM về việc phê duyệt kế hoạch năm 2026 của Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2026 của Tổng giám đốc - Tổng công ty máy ĐL và máy NN Việt Nam - CTCP uỷ quyền cho Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM;

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định dự toán số 02. /BC-TTĐ, ngày 13./07/2026 về việc thẩm định dự toán hạng mục Máy hàn laser.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán hạng mục Máy hàn laser với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên chủ đầu tư: Nhà máy ô tô VEAM - Tổng công ty máy ĐL và máy NN Việt Nam - CTCP.

2. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn khấu hao tài sản cố định và nguồn vốn kinh doanh khác của VM.

3. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày hạng mục được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Địa điểm thực hiện: Tại Nhà máy ô tô VEAM *(Tổ dân phố 14, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam).*

5. Tên hạng mục đầu tư: Máy hàn laser (số lượng: 05 bộ).

6. Quy mô đầu tư: Đầu tư 05 bộ Máy hàn Laser công suất 2.000W để phục vụ sản xuất kinh doanh.

7. Dự toán hạng mục máy hàn Laser: Phê duyệt dự toán hạng mục Máy hàn Laser như sau:

- Giá trị dự toán của hạng mục là: **1.159.998.143** đồng.

- Bảng dự toán hạng mục:

TT	Nội Dung	Diễn giải	Hệ số	Đơn vị	Giá trị sau thuế
I	**Chi phí xây dựng**			đồng	**0**
II	**Chi phí thiết bị** (Đã bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo sử dụng thiết bị và các loại phí khác đến khi hoàn thiện bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng; số lượng: 05 bộ)	Theo báo giá của nhà cung cấp - Công ty TNHH Quốc tế ORE (Điểm d khoản 2 điều 18 Nghị định 214/2025/NĐ-CP)		**đồng**	**1.090.800.000**
III	**Chi phí tư vấn đầu tư**			**đồng**	**6.000.000**
1	Chi phí lập HSMT mua sắm thiết bị	Theo báo giá của nhà cung cấp - Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Minh Trung (Điểm d khoản 2 điều 18 Nghị định 214/2025/NĐ-CP)		đồng	6.000.000
2	Chi phí đánh giá HSDT mua sắm thiết bị				
IV	**Chi phí khác**			**đồng**	**7.960.136**
1	Chi phí kiểm toán độc lập	Điểm b, Điểm d, Khoản 1 Điều 20, Nghị định 193/2026/NĐ-CP	0,96% x 70%	đồng	7.960.136
V	**Chi phí dự phòng** (Theo Phần II Phụ lục I và Mục 2 Phụ lục II Thông tư số 36/2026/TT-BXD)	(chi phí xây dựng + chi phí thiết bị + chi phí tư vấn + chi phí khác) x 5%		**đồng**	**55.238.007**
Tổng cộng:		**(I+II+III+IV+V)**		**đồng**	**1.159.998.143**

Điều 2. Phòng Cơ điện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện công việc của gói thầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các bộ phận và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, P.CĐ.

GIÁM ĐỐC

NHÀ MÁY CHÔ VE AM
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM-CTCP
TX. BỈM SƠN - T. THANH HÓA

Nguyễn Văn Hải

TỔ THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN CÁC HẠNG MỤC XE NÂNG ĐIỆN VÀ MÁY HÀN LASER	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/BC-TTĐ	*Thanh Hóa, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN

Hạng mục: Xe nâng điện và máy hàn laser

Kính gửi: Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM

Thực hiện nhiệm vụ được giao về việc thẩm định dự toán các hạng mục đầu tư *(theo Quyết định số 185/QĐ-VM ngày 04/7/2026 của Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM về việc thành lập tổ thẩm định dự toán các hạng mục xe nâng điện và máy hàn laser)* trên cơ sở đề nghị của phòng Cơ điện tại Tờ trình số 15/TTr-CĐ ngày 04/7/2026 về việc phê duyệt dự toán hạng mục xe nâng điện và Tờ trình số 12/TTr-CĐ ngày 04/7/2026 về việc phê duyệt dự toán hạng mục máy hàn laser. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Tổ thẩm định báo cáo kết quả thẩm định dự toán hạng mục xe nâng điện, máy hàn laser như sau:

I. Căn cứ pháp lý và thông tin về hạng mục

1. Căn cứ pháp lý *(theo Tờ trình số 15/TTr-CĐ ngày 04/7/2026 của phòng Cơ điện về việc phê duyệt dự toán hạng mục xe nâng điện và Tờ trình số 12/TTr-CĐ ngày 04/7/2026 của phòng Cơ điện về việc phê duyệt dự toán hạng mục máy hàn laser)*

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội: Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính Phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-HĐQT ngày 07/07/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động chi nhánh Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP - Nhà máy ô tô VEAM;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 26/03/2026 của Hội đồng quản trị VEAM về việc phê duyệt kế hoạch năm 2026 của Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-TGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2026 của Tổng giám đốc - Tổng công ty máy ĐL và máy NN Việt Nam - CTCP uỷ quyền cho Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM;

Căn cứ quyết định số 186/QĐ-VM ngày 03/7/2026 về việc phê duyệt thông số kỹ thuật hạng mục Máy hàn laser.

Căn cứ quyết định số 187/QĐ-VM ngày 03/7/2026 về việc phê duyệt thông số kỹ thuật hạng mục Xe nâng điện.

2. Thông tin về hạng mục

2.1. Xe nâng điện

a) Tên hạng mục: Xe nâng điện 3,5 tấn.

b) Giá trị dự toán của hạng mục: 1.047.004.170 đồng *(Một tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, một trăm bảy mươi đồng).*

c) Địa điểm thực hiện: Nhà máy ô tô VEAM (Tổ dân phố 14, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa - Việt Nam).

d) Cấp quyết định đầu tư: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.

e) Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP - Nhà máy ô tô VEAM (VM).

f) Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn khấu hao tài sản cố định và nguồn vốn kinh doanh khác của VM.

g) Thời gian thực hiện: Kể từ ngày hạng mục được cấp thẩm quyền phê duyệt.

h) Đơn vị lập dự toán: Phòng Cơ điện thuộc VM.

i) Quy mô đầu tư: Đầu tư mới 02 xe nâng điện với tải trọng 3,5 tấn phục vụ nhu cầu bốc dỡ, vận chuyển hàng hóa.

j) Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo phục vụ sản xuất ổn định; thay thế hệ thống xe nâng cũ đã xuống cấp thường xuyên hỏng hóc, đồng thời giảm thiểu tối đa ô nhiễm khí thải và tiếng ồn nội bộ nhà xưởng.

k) Thông số kỹ thuật:

THÔNG SỐ KỸ THUẬT **Xe nâng điện 3,5 tấn**				
TT	**Danh mục**	**Đơn vị**	**Yêu cầu**	**Ghi chú**
1	Năm sản xuất	Năm	2026	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT Xe nâng điện 3,5 tấn				
TT	**Danh mục**	**Đơn vị**	**Yêu cầu**	**Ghi chú**
2	Kiểu vận hành		Ngồi lái, động cơ điện	
3	Tải trọng nâng định mức	Kg	3.500	
4	Tâm tải	mm	500-600	
5	Trọng lượng bản thân	Kg	4200-4.620	
6	Chiều cao nâng tiêu chuẩn	mm	3300-4000	
7	Chiều cao trụ nâng khi hạ	mm	2000-2380	
8	Tổng chiều dài (không có càng)	mm	2.700-2.850	
9	Chiều dài càng nâng	mm	1.050-1.220	
10	Tốc độ di chuyển (có tải/không tải)	km/h	(10-15) / (11-19)	
11	Tổng chiều rộng	mm	1.225-1.372	
12	Bán kính quay đầu tối thiểu	mm	2.100-2.450	
13	Tốc độ nâng (có tải/không tải)	mm/s	(200-300)/(300-450)	
14	Tốc độ hạ (có tải/không tải)	mm/s	(400-500)/(400-600)	
15	Khả năng leo dốc (có tải/không tải)	%	(15-20)/(18-30)	
16	Động cơ di chuyển	kw	13-16	
17	Động cơ nâng:	kw	13-25	
18	Pin Lithium-ion: (hoặc Pin lithium LiFePo4)	Ah	(76.8-80V) V/(410-600) Ah	
19	Bộ sạc	V	(76.8-80) V/200 A	
20	Thời gian sạc: 80% /100%	giờ	(1,5-2)/(2-4)	
21	Thời gian hoạt động của pin	giờ	6-8	
22	Loại lốp		Lốp đặc	
23	Số lượng lốp (x = bánh dẫn động):		2x/2	
24	Hệ thống thủy lực		Loại thủy lực cơ khí	
25	Trợ lực lái		Thủy lực hoặc điện	
26	Xilanh nâng		Hai xi lanh áp làm việc từ 150-250 bar	
27	Chức năng dịch chuyển ngang		Có	
28	Đèn chiếu sáng LED		Có	
29	Bộ sạc nhanh kèm theo		Có	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT Xe nâng điện 3,5 tấn				
TT	**Danh mục**	**Đơn vị**	**Yêu cầu**	**Ghi chú**
30	Động cơ		Động cơ điện xoay chiều (AC) không chổi than, không cần bảo trì	
- Có chứng nhận: CO, CQ (hoặc phiếu xuất xưởng; giấy công bố hợp quy/hợp chuẩn đối với hàng hóa sản xuất trong nước) - Bảo hành pin: 5 năm hoặc 10000 giờ hoạt động - Bảo hành chung toàn xe: 2 năm hoặc 2000 giờ				

2.2. Máy hàn laser

a) Tên hạng mục: Máy hàn laser.

b) Giá trị dự toán của hạng mục: 1.159.998.143 đồng *(Một tỷ một trăm năm mươi chín triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, một trăm bốn mươi ba đồng).*

c) Địa điểm thực hiện: Nhà máy ô tô VEAM (Tổ dân phố 14, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam).

d) Cấp quyết định đầu tư: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.

e) Chủ đầu tư: Nhà máy ô tô VEAM - Chi nhánh Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VM).

f) Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn khấu hao tài sản cố định và nguồn vốn kinh doanh khác của VM.

g) Thời gian thực hiện: Kể từ ngày hạng mục được cấp thẩm quyền phê duyệt.

h) Đơn vị lập dự toán: Phòng Cơ điện thuộc VM.

i) Quy mô đầu tư: Đầu tư mới 05 bộ Máy hàn Laser với công suất 2000W.

j) Mục tiêu đầu tư: Phục vụ gia công tăng sản lượng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (dự kiến gia công 1.100 thùng), nâng cao chất lượng thẩm mỹ mối hàn và tối ưu hóa nhân lực do yêu cầu kỹ năng vận hành máy thấp hơn công nghệ hàn CO2 cũ.

k) Thông số kỹ thuật:

3. Hồ sơ, tài liệu liên quan để xác định dự toán

3.1. Xe nâng điện:

a) Biên bản cuộc họp số 02/BB-CĐ ngày 06/5/2026 về việc thống nhất thông số kỹ thuật cơ bản của xe nâng điện.

b) Quyết định số 187/QĐ-VM ngày 03/7/2026 của Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM về việc phê duyệt thông số kỹ thuật hạng mục xe nâng điện.

c) Tờ trình số 15/TTr-CĐ ngày 04/7/2026 của phòng Cơ điện về việc phê duyệt dự toán hạng mục xe nâng điện.

d) Báo giá số :VEAM-2026-2406-01-01 ngày 24/6/2026 của Công ty TNHH Quốc tế ORE (địa chỉ: TT13-27, KĐT mới Văn Phú, phường Kiến Hưng, TP. Hà Nội)

e) Báo giá ngày 26/6/2026 của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Minh Trung đề xuất chi phí thực hiện gói thầu lập HSMT và đánh giá HSDT mua sắm thiết bị xe nâng điện.

3.2. Máy hàn laser:

a) Biên bản cuộc họp số 03/BB-CĐ ngày 06/5/2026 về việc thống nhất thông số kỹ thuật cơ bản của máy hàn laser.

b) Quyết định số 186/QĐ-VM ngày 03/7/2026 của Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM về việc phê duyệt thông số kỹ thuật hạng mục máy hàn laser.

c) Tờ trình số 12/TTr-CĐ ngày 04/7/2026 của phòng Cơ điện về việc phê duyệt dự toán hạng mục máy hàn laser.

d) Báo giá số :VEAM-2026-2406-01-01 ngày 24/6/2025 của Công ty TNHH Quốc tế ORE (địa chỉ: TT13-27, KĐT mới Văn Phú, phường Kiến Hưng, TP. Hà Nội)

e) Báo giá ngày 26/6/2026 của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Minh Trung đề xuất chi phí thực hiện gói thầu lập HSMT và đánh giá HSDT mua sắm thiết bị xe nâng điện.

II. Kết quả thẩm định

1. Đánh giá về hồ sơ dự toán hạng mục xe nâng điện *(theo Tờ trình số 15/TTr-CĐ ngày 04/7/2026 của phòng Cơ điện):*

TT	Nội Dung	Diễn giải	Hệ số	Đơn vị	Giá trị sau thuế
I	**Chi phí xây dựng**			đồng	**0**

II	Chi phí thiết bị (Đã bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo sử dụng thiết bị và các loại phí khác đến khi hoàn thiện bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng; xe nâng điện, số lượng: 02 xe)	Theo báo giá của nhà cung cấp - Công ty TNHH Quốc tế ORE (Điểm d khoản 2 điều 18 Nghị định 214/2025/NĐ-CP)		**đồng**	**983.962.080**
III	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**			**đồng**	**6.000.000**
1	Chi phí lập HSMT mua sắm thiết bị	Theo báo giá của nhà cung cấp - Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Minh Trung (Điểm d khoản 2 điều 18 NĐ 214/2025/NĐ-CP)		đồng	6.000.000
2	Chi phí lập đánh giá HSDT mua sắm thiết bị				
IV	**Chi phí khác**			**đồng**	**7.184.749**
1	Chi phí kiểm toán độc lập	Điểm b, Điểm d, Khoản 1 Điều 20, Nghị định 193/2026/NĐ-CP	0,96% x 70%	đồng	7.184.749
V	**Chi phí dự phòng** (Theo phần II phục lục I và mục 2 phụ lục II Thông tư số 36/2026/TT-BXD)	(chi phí xây dựng + thiết bị + chi phí tư vấn + chi phí khác) x 5%		**đồng**	**49.857.341**
Tổng cộng:		**(I+II+III+IV+V)**		**đồng**	**1.047.004.170**

- Tổ thẩm định nhận thấy phương pháp lập dự toán và cơ sở xác định chi phí cơ bản phù hợp, đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

- Thông số kỹ thuật của thiết bị tại Báo giá phù hợp với thông số kỹ thuật thiết bị đã được phê duyệt, cụ thể:

TT	Thông số	Đơn vị	Theo Quyết định số 187/QĐ-VM ngày 03/7/2026	Theo báo giá số VEAM-2026-2406-01-01 ngày 24/6/2026 của Công ty TNHH Quốc tế ORE
1	Năm sản xuất	Năm	2026	2026 trở về sau
2	Kiểu vận hành		Ngồi lái, động cơ điện	Ngồi lái
3	Tải trọng nâng định mức	Kg	3.500	3.500
4	Tâm tải	mm	500-600	500 mm
5	Trọng lượng bản thân	Kg	4200-4.620	4200-4600
6	Chiều cao nâng tiêu chuẩn	mm	3300-4000	4000
7	Chiều cao trụ nâng khi hạ	mm	2000-2380	2120
8	Tổng chiều dài (không có càng)	mm	2.700-2.850	2.700-2.850
9	Chiều dài càng nâng	mm	1.050-1.220	1.220
10	Tốc độ di chuyển (có tải/không tải)	km/h	(10-15) / (11-19)	Không tải/có tải: 18/15 km/h
11	Tổng chiều rộng	mm	1.225-1.372	1.265
12	Bán kính quay đầu tối thiểu	mm	2.100-2.450	2.400
13	Tốc độ nâng (có tải/không tải)	mm/s	(200-300)/(300-450)	Không tải/có tải: 280/390 mm/s
14	Tốc độ hạ (có tải/không tải)	mm/s	(400-500)/(400-600)	Có tải/Không tải: 400/600 mm/s
15	Khả năng leo dốc (có tải/không tải)	%	(15-20)/(18-30)	18/20%
16	Động cơ di chuyển	kw	13-16	13kw

17	Động cơ nâng:	kw	13-25	13kw
18	Pin Lithium-ion: (hoặc Pin lithium LiFePo4)	Ah	(76.8-80V) V/(410-600) Ah	76.8V/410Ah
19	Bộ sạc	V	(76.8-80) V/200 A	80V/200A
20	Thời gian sạc: 80% /100%	giờ	(1,5-2)/(2-4)	1,5-2/2-4h
21	Thời gian hoạt động của pin	giờ	6-8	6-8
22	Loại lốp		Lốp đặc	đặc
23	Số lượng lốp (x = bánh dẫn động):		2x/2	2x/2
24	Hệ thống thủy lực		Loại thủy lực cơ khí	Loại thủy lực cơ khí
25	Trợ lực lái		Thủy lực hoặc điện	Thủy lực hoặc điện
26	Xilanh nâng		Hai xi lanh áp làm việc từ 150-250 bar	Hai xi lanh áp làm việc từ 150-250 bar
27	Chức năng dịch chuyển ngang		Có	Có
28	Đèn chiếu sáng LED		Có	Có
29	Bộ sạc nhanh kèm theo		Có	Có
30	Động cơ		Động cơ điện xoay chiều (AC) không chổi than, không cần bảo trì	Động cơ điện xoay chiều không chổi than

2. Đánh giá về hồ sơ dự toán hạng mục máy hàn laser *(theo Tờ trình số 12/TTr-CĐ ngày 04/7/2026 của phòng Cơ điện):*

TT	Nội Dung	Diễn giải	Hệ số	Đơn vị	Giá trị sau thuế
I	**Chi phí xây dựng**			đồng	**0**

II	**Chi phí thiết bị** (Đã bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo sử dụng thiết bị và các loại phí khác đến khi hoàn thiện bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng; số lượng: 05 bộ)	Theo báo giá của nhà cung cấp - Công ty TNHH Quốc tế ORE (Điểm d khoản 2 điều 18 Nghị định 214/2025/NĐ-CP)		**đồng**	**1.090.800.000**
III	**Chi phí tư vấn đầu tư**			**đồng**	**6.000.000**
1	Chi phí lập HSMT mua sắm thiết bị	Theo báo giá của nhà cung cấp - Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Minh Trung (Điểm d khoản 2 điều 18 Nghị định 214/2025/NĐ-CP)		đồng	6.000.000
2	Chi phí lập đánh giá HSDT mua sắm thiết bị				
IV	**Chi phí khác**			**đồng**	**7.960.136**
1	Chi phí kiểm toán độc lập	Điều 20 Nghị định 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026	0,96% x 70%	đồng	7.960.136
V	**Chi phí dự phòng** (Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025)	(chi phí xây dựng + thiết bị + chi phí tư vấn + chi phí khác) x 5%		**đồng**	**55.238.007**
Tổng cộng:		**(I+II+III+IV+V)**		**đồng**	**1.159.998.143**

- Tổ thẩm định nhận thấy phương pháp lập dự toán và cơ sở xác định chi phí cơ bản phù hợp, đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

- Thông số kỹ thuật của thiết bị tại Báo giá phù hợp với thông số kỹ thuật thiết bị đã được phê duyệt, cụ thể:

TT	Thông số	Đơn vị	Theo Quyết định số 186/QĐ-VM ngày 03/7/2026	Theo báo giá số VEAM-2026-2406-01-01 ngày 24/6/2026 của Công ty TNHH Quốc tế ORE
1	Năm sản xuất	Năm	2026	Năm 2026 trở về

				sau
2	Công suất laser	W	Tối đa 2000	2000w
3	Thông số kỹ thuật cuộn dây tương thích	Kg	5kg/10kg/20kg	5kg/10kg/20kg
4	Kiểu kết nối súng		QBH	QBH
5	Giao diện tùy chỉnh		LCD thân thiện	LCD thân thiện
6	Linh kiện điện		Xuất xứ G7	Xuất xứ G7
7	Điện áp	V	220	220
8	Tốc độ hàn	mm/s	0~120 mm/s	0~120 mm/s
9	Làm mát		Làm mát bằng nước	bằng nước
10	Trọng lượng thân mỏ hàn	Kg	< 1 kg	< 1 kg
11	Khí sử dụng		Ar / N_2 / CO_2	Ar / N_2 / CO_2
12	Tốc độ cấp dây (m/phút)	m/ph	0,1-15m/ph	0,1-15m/ph
13	Chiều dài của dây fiber	m	≥ 10	≥ 10
14	Bước sóng	Nm	1070~1090	1070~1090
15	Tính năng 4 in 1		Hàn – Cắt – Làm sạch mối hàn – Làm sạch bề mặt	Hàn – Cắt – Làm sạch mối hàn – Làm sạch bề mặt
16	Khoảng làm sạch	mm	0-120	0-120
17	Công suất nguồn tiêu thụ laser	Kw	≥ 6.5	≥ 6.5
18	Đường kính dây áp dụng	mm	0.8, 1.0, 1.2, 1.6, 1.8, 2.0	0.8, 1.0, 1.2, 1.6, 1.8, 2.0
19	Công suất tiêu thụ chiller	Kw	≥ 5	≥ 5
20	Vật liệu có thể gia công và phạm vi độ	mm	Thép không gỉ và thép carbon: 1-	Thép không gỉ và thép carbon: 1-

	sâu thâm nhập mối hàn		6mm; Hợp kim nhôm: 1-5mm	6mm; Hợp kim nhôm: 1-5mm
21	Độ dày tấm áp dụng cắt laser	mm	- Thép không gỉ & Thép carbon: 1-6mm; - Nhôm: 1-5mm; - Độ dày tấm có thể cắt: 1-3mm	- Thép không gỉ & Thép carbon: 1-6mm; - Nhôm: 1-5mm; - Độ dày tấm có thể cắt: 1-3mm
22	Yêu cầu khe hở hàn	mm	≥2	≥2
23	Bộ cấp dây hàn		Chức năng cấp và nạp dây kép	Chức năng cấp và nạp dây kép
24	PHỤ KIỆN	Bộ	Có	Có

III. Kết luận và kiến nghị

1. Trên cơ sở rà soát và thẩm định, Tổ thẩm định xét thấy Hồ sơ dự toán các hạng mục xe nâng điện và máy hàn laser do phòng Cơ điện lập là phù hợp.

2. Tổ thẩm định kiến nghị Giám đốc Nhà máy xem xét, ký phê duyệt dự toán đối với hai hạng mục nêu trên với tổng kinh phí là **2.207.002.313 đồng** *(Hai tỷ, hai trăm lẻ bảy triệu, không trăm lẻ hai nghìn, ba trăm mười ba đồng)* để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định.

Trân trọng ./.

THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH

(Ký tên)

1. Nguyễn Việt Dũng: .....
2. Nguyễn Văn Chung: .....
3. Nguyễn Minh Công: .....

TM. TỔ THẨM ĐỊNH

Tổ trưởng

Lê Trí Hùng

NHÀ MÁY Ô TÔ VEAM
PHÒNG CƠ ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:12 /TTr-CĐ

Thanh Hoá, ngày 04 tháng 07 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt dự toán hạng mục Máy hàn laser

Kính gửi: Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội: Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 07/ QĐ-HĐQT ngày 02/04/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động chi nhánh Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP - Nhà máy ô tô VEAM;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT ngày 26/03/2026 của Hội đồng quản trị VEAM về việc phê duyệt kế hoạch năm 2026 của Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-TGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2026 của Tổng giám đốc - Tổng công ty máy ĐL và máy NN Việt Nam - CTCP uỷ quyền cho Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM;

Căn cứ quyết định số 186/QĐ-VM ngày 03/07/2026 về việc phê duyệt thông số kỹ thuật hạng mục Máy hàn laser.

Phòng Cơ điện kính trình Giám đốc Nhà máy xem xét, phê duyệt dự toán hạng mục: Máy hàn laser (số lượng: 05 thiết bị) với nội dung như sau:

I. Giới thiệu chung:

1. Tên chủ đầu tư: Nhà máy ô tô VEAM.

2. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn khấu hao tài sản cố định và nguồn vốn kinh doanh khác của VM.

3. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày hạng mục được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Địa điểm thực hiện: Tại Nhà máy ô tô VEAM *(Tổ dân phố 14, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam).*

5. Tên hạng mục đầu tư: Máy hàn laser (số lượng: 05 thiết bị).

6. Quy mô đầu tư: Đầu tư 05 bộ Máy hàn Laser với công suất 2000W để phục vụ sản xuất kinh doanh.

7. Sự cần thiết phải đầu tư:

- Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với sản lượng sản xuất tăng cao (dự kiến: Năm 2026 gia công 1100 thùng) và những năm tiếp theo, việc gia công thùng và cabin hiện nay tình trạng máy hàn hiện có không đảm bảo phục vụ sản xuất. Theo số lượng máy hàn CO2 hiện có tại xưởng hàn là 42 máy hàn CO2 (máy đã sử dụng hơn 10 năm nên tình trạng hoạt động không ổn định, hay hỏng vặt) và 02 máy hàn Laser đang thực hiện đầu tư trong năm 2025 dự kiến đưa vào sử dụng trong năm 2026 với số lượng này là không đảm bảo phục vụ sản xuất. Nhu cầu sử dụng cần bổ sung thêm 05 máy hàn Laser để bố trí thêm 01 dây chuyền hàn thùng và các dây chuyền hiện tại để nâng cao sản lượng sản xuất.

- Việc sử dụng máy hàn Laser có thể cho mối hàn đạt chất lượng, thẩm mỹ mà yêu cầu về tay nghề không cao như hàn CO2 hiện nay. Công nhân bậc 1 hoặc bậc 2 chỉ cần đào tạo cơ bản là có thể sử dụng được.

- Với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và những năm tiếp theo Nhà máy cần bổ sung thêm thợ hàn. Tuy nhiên việc tuyển dụng thợ hàn hiện nay gặp nhiều khó khăn. Việc tuyển lao động phổ thông để đào tạo sử dụng, vận hành máy hàn Laser phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hiện nay dễ hơn tuyển lao động thợ hàn có kinh nghiệm.

8. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư 05 máy hàn Laser nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu chi phí sản xuất.

II. Dự toán hạng mục Máy hàn Laser:

- Giá trị dự toán của hạng mục là: 1.159.998.143 đồng.

- Bảng dự toán hạng mục:

TT	Nội Dung	Diễn giải	Hệ số	Đơn vị	Giá trị sau thuế
I	**Chi phí xây dựng**			đồng	**0**
II	**Chi phí thiết bị** (Đã bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo sử dụng thiết bị và các loại phí khác đến khi hoàn thiện bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng; số lượng: 05 bộ)	Theo báo giá của nhà cung cấp - Công ty TNHH Quốc tế ORE (Điểm d khoản 2 điều 18 Nghị định 214/2025/NĐ-CP)		**đồng**	**1.090.800.000**
III	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**			**đồng**	**6.000.000**
1	Chi phí lập HSMT mua sắm thiết bị	Theo báo giá của nhà cung cấp - Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Minh Trung		đồng	6.000.000

2	Chi phí lập đánh giá HSDT mua sắm thiết bị	(Điểm d khoản 2 điều 18 Nghị định 214/2025/NĐ-CP)			
IV	**Chi phí khác**			**đồng**	**7.960.136**
1	Chi phí kiểm toán độc lập	Điểm b, Điểm d, Khoản 1 Điều 20, Nghị định 193/2026/NĐ-CP	0,96% x 70%	đồng	7.960.136
V	**Chi phí dự phòng** (Theo Phần II Phụ lục I và Mục 2 Phụ lục II Thông tư số 36/2026/TT-BXD)	(chi phí xây dựng + thiết bị + chi phí tư vấn + chi phí khác) x 5%		**đồng**	**55.238.007**
Tổng cộng:		**(I+II+III+IV+V)**		**đồng**	**1.159.998.143**

Kèm theo: Báo giá ngày 24/06 /2026 của nhà cung cấp - Công ty TNHH Quốc tế ORE; Báo giá ngày 26../06/2026 của nhà cung cấp - Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Minh Trung.

III. Kiến nghị:

Kính trình Giám đốc Nhà máy xem xét, phê duyệt dự toán của hạng mục "Máy hàn Laser" để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Lãnh đạo VM;
- Tổ tẩm định;
- Lưu: VT, CĐ.

PHÒNG CƠ ĐIỆN

Mai Duy Hùng